

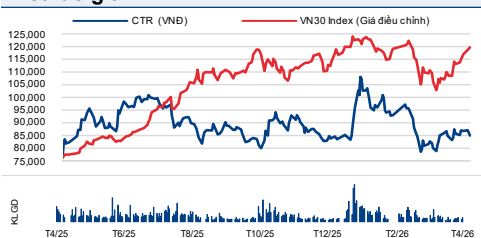
Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ99,000
Tiềm năng tăng/giảm: 16.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (22/4/2026)	85,000
Mã Bloomberg	CTR VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	78,600-108,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	86,067
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	9,723
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	369
Slg CP lưu hành (tr.đv)	114
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	56.0
Slg CP NN được mua (tr.đv)	47.1
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	7.80%
Tỷ lệ freefloat	34.3%
Cổ đông lớn	Tập đoàn Viettel (65.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	13,940	16,051	18,136
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,107	1,276	1,512
LNTT (tỷ đồng)	745	846	967
LNT ĐC (tỷ đồng)	468	528	604
FCF (tỷ đồng)	1,088	(57.0)	(28.4)
EPS ĐC (đồng)	4,092	4,619	5,277
DPS (đồng)	1,500	1,500	2,000
BVPS (đồng)	18,086	21,205	24,482
T.trưởng EBITDA (%)	7.27	15.3	18.5
T.trưởng EPS ĐC (%)	16.2	12.9	14.3
Tăng trưởng DPS (%)	(30.2)	0	33.3
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	7.94	7.95	8.34
Tỷ suất LNTT (%)	5.35	5.27	5.33
Tỷ suất LNT ĐC (%)	4.30	4.22	4.27
Tỷ lệ LN trả CT (%)	36.7	32.5	37.9
Nợ thuần/VCSH (%)	85.1	79.5	83.3
ROAE (%)	30.5	30.1	29.6
ROACE (%)	29.9	31.2	29.9
EV/doanh thu (lần)	0.62	0.58	0.52
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.82	7.24	6.29
P/E ĐC (lần)	20.8	18.4	16.1
P/B (lần)	4.70	4.01	3.47
Lợi suất cổ tức (%)	1.76	1.76	2.35

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Khởi đầu là đơn vị xây dựng cho Viettel, tập đoàn viễn thông số 1 tại Việt Nam, CTR hiện đã trở thành doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực hạ tầng viễn thông với sự tham gia vào các mảng xây dựng, vận hành và đầu tư cho thuê hạ tầng.

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.ttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

ĐHCĐ: Kế hoạch 5 năm tích cực với tốc độ CAGR của LNTT đạt 12%

- Vào ngày 22/4/2026, CTR đã tổ chức ĐHCĐ năm 2026. Công ty đề ra kế hoạch HĐKD với doanh thu thuần đạt 15,7 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 12%) và lợi nhuận thuần đạt 622 tỷ đồng (tăng trưởng 4%). Các mục tiêu này khá thận trọng, tương đương 98% và 92% dự báo của HSC cho cả năm 2026.
- Kế hoạch 5 năm cho thấy triển vọng tích cực với mục tiêu đến năm 2030 doanh thu thuần đạt 28,8 nghìn tỷ đồng và LNTT đạt 1.315 tỷ đồng, tương ứng doanh thu thuần và LNTT trong giai đoạn 2025-2030 tăng trưởng với tốc độ CAGR 5 năm đạt lần lượt 15,6% và 12%.
- HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu 99.000đ (tiềm năng tăng giá 16%).

Sự kiện: Tổ chức ĐHCĐ năm 2026

Vào ngày 22/4/2026, CTR đã tổ chức ĐHCĐ năm 2026 với các điểm chính như sau:

Kế hoạch HĐKD thận trọng cho năm 2026

Trong năm 2026, Công ty đặt kế hoạch doanh thu thuần đạt 15,7 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 12%) và lợi nhuận thuần đạt 622 tỷ đồng (tăng trưởng 4%). Các kế hoạch này có vẻ khá thận trọng, nhất là về lợi nhuận, tương đương 98% và 92% dự báo tương ứng của HSC cho cả năm 2026.

Theo BLĐ, các kế hoạch này chắc chắn có thể đạt được, và Công ty đặt các mục tiêu nội bộ cao hơn. Chúng tôi lưu ý rằng trong Q1/2026, CTR đã ghi nhận KQKD sơ bộ tích cực với doanh thu thuần đạt 3,8 nghìn tỷ đồng (tăng 39% so với cùng kỳ) và LNTT đạt 189 tỷ đồng (tăng 22% so với cùng kỳ), hoàn thành 25% và 24% kế hoạch cả năm của công ty (và 24% và 22% dự báo của HSC). Đối với CTR, lợi nhuận thường ở mức thấp nhất trong Q1 do đây là mùa thấp điểm của các hoạt động chính như xây dựng và tổng thầu EPC điện mặt trời.

Đối với phân khúc tổng thầu EPC điện mặt trời, CTR đặt mục tiêu lắp đặt 260-320 MWp trong năm 2026 (tăng trưởng 60-100%). Doanh thu từ phân khúc này đạt khoảng 1 nghìn tỷ đồng trong năm 2025.

BLĐ cũng cho biết CTR có thể thu hồi một phần các khoản nợ xấu (trong mảng xây lắp) trong Q2/2026, qua đó có khả năng hoàn nhập khoản dự phòng đã trích lập trước đó. Nếu xảy ra việc hoàn nhập dự phòng, đây sẽ là khoản mục không thường xuyên giúp hỗ trợ lợi nhuận. Cần lưu ý rằng trong năm 2025 (cụ thể là Q4/2025), CTR đã trích lập dự phòng nợ xấu 63 tỷ đồng và ghi nhận là chi phí không thường xuyên (thuộc chi phí quản lý doanh nghiệp).

Công ty đặt mục tiêu cổ tức năm 2026 ở mức 10-20% mệnh giá. ROE năm 2026 dự kiến đạt 26,8%, sát với dự báo của HSC.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 23/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2026, CTR

Kế hoạch lợi nhuận thuần năm 2026 đạt 622 tỷ đồng (tăng 4%) rất khả thi

Tỷ đồng	2025	KH 2026	Tăng trưởng	Dự báo 2026 của HSC	% hoàn thành dự báo HSC
Doanh thu thuần	13,940	15,653	12.3%	16,051	97.5%
Lợi nhuận thuần	600	622	3.8%	677	91.9%

Nguồn: CTR, HSC

Kế hoạch 5 năm tích cực

Trong dài hạn, CTR đặt mục tiêu đến năm 2030 doanh thu thuần đạt 28.790 tỷ đồng và LNTT đạt 1.315 tỷ đồng, tương ứng doanh thu thuần và LNTT trong giai đoạn 2025-2030 tăng trưởng với tốc độ CAGR 5 năm đạt lần lượt 15,6% và 12%.

HĐKD cốt lõi của CTR sẽ tiếp tục được củng cố dựa trên 4 trụ cột chính: (i) vận hành, (ii) xây lắp, (iii) giải pháp tích hợp & dịch vụ kỹ thuật và (iv) cho thuê hạ tầng.

- **Mảng vận hành (chiếm 45% doanh thu năm 2025):** Dự kiến tăng trưởng khiêm tốn ở mức 3-5%/năm, được hỗ trợ nhờ chiến lược mở rộng ra thị trường nước ngoài của VGI (Viettel Global – đơn vị viễn thông quốc tế của Viettel; chưa khuyến nghị). Do mảng này chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu năm 2025 nên tăng trưởng khiêm tốn đồng nghĩa với việc các mảng còn lại được kỳ vọng tăng trưởng mạnh hơn.
- **Mảng xây lắp (chiếm 34% tổng doanh thu năm 2025):** Dự kiến tăng trưởng mạnh ở cả phân khúc B2C và B2B. Đối với B2C, CTR đặt mục tiêu xây dựng 10.000 căn nhà trong giai đoạn 2026-2030 với doanh thu bình quân mỗi căn tối thiểu 1 tỷ đồng, tương ứng tổng doanh thu đạt khoảng 10 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn này.

CTR cũng cung cấp các giải pháp bổ sung trong lĩnh vực cơ điện và điện mặt trời. Trong năm 2025, tỷ lệ khách hàng lựa chọn dịch vụ trọn gói chỉ đạt 20%, cho thấy dư địa cải thiện vẫn còn lớn.

Đối với phân khúc B2B, CTR đặt mục tiêu trở thành một trong ba tổng thầu hàng đầu tại Việt Nam. Gần đây, CTR được bình chọn là nhà thầu xây lắp công nghiệp uy tín nhất tại Việt Nam theo Vietnam Report. Theo BLĐ, phân khúc này có quy mô thị trường lớn ước tính khoảng 400-600 nghìn tỷ đồng. Do đó, việc nâng cao năng lực và uy tín sẽ giúp CTR giành được nhiều hợp đồng giá trị cao hơn.

CTR cũng sẽ tham gia dự án đường sắt cao tốc Bắc-Nam thông qua liên doanh với các công ty trong hệ sinh thái Viettel. Công ty dự kiến tham gia thi công, cung cấp vật liệu và có thể cả vận hành.

CTR cũng hướng tới thị trường nhà lắp ghép tại Australia. Nhà lắp ghép là loại nhà có các cấu phần được sản xuất sẵn ngoài công trường trước khi lắp ráp tại chỗ, qua đó giúp rút ngắn thời gian và tiết giảm chi phí xây dựng. Tại Australia, thị trường nhà lắp ghép đang tăng trưởng nhờ tình trạng thiếu hụt nguồn cung nhà ở, chi phí xây dựng cao và hạn chế về lao động. CTR hiện đang thử nghiệm chất lượng sản phẩm trước khi chính thức tham gia thị trường.

- **Mảng giải pháp tích hợp & dịch vụ kỹ thuật (chiếm 14% doanh thu năm 2025):** CTR đặt mục tiêu đạt 70% thị phần trong mảng EPC điện mặt trời áp mái tự tiêu thụ (từ mức khoảng 50% trong năm 2025). CTR có lợi thế về giá cạnh tranh nhờ quy mô lớn – CTR hiện là nhà nhập khẩu tấm pin mặt trời lớn nhất thị trường, với sản lượng nhập khẩu khoảng 30 MW mỗi tháng. Nhu cầu đối với dịch vụ kỹ thuật được kỳ vọng tăng theo thu nhập bình quân đầu người (ước tính đạt 8.000 USD vào năm 2030).
- **Mảng cho thuê hạ tầng (chiếm 6% doanh thu năm 2025):** CTR dự kiến lắp thêm 1.000 trạm BTS trong năm 2026 và 500 trạm mỗi năm từ 2027 đến năm 2030 (nâng tổng số lên 15.000 trạm BTS vào năm 2030), với kế hoạch có thể điều chỉnh tùy theo chính sách của các nhà mạng. Việt Nam hiện có khoảng 40.000 trạm BTS 5G, trong đó Viettel sở hữu khoảng 30.000 trạm. Viettel đặt mục tiêu đạt 50.000 trạm BTS 5G, trong khi VNPT và MobiFone (hai nhà mạng lớn tiếp theo) đặt mục tiêu 20.000-30.000 trạm mỗi đơn vị, qua đó nâng tổng số trạm BTS 5G tại Việt Nam lên khoảng 100.000 trạm.

Trong bối cảnh tốc độ triển khai BTS đang chậm lại, CTR định hướng đẩy mạnh đầu tư vào năng lượng sạch và nhà ở xã hội. Đối với năng lượng sạch,

CTR dự kiến đầu tư 10-30 MWp điện mặt trời mỗi năm và 50 MW điện gió tại Quảng Trị, với khả năng mở rộng lên 250 MW. Đối với nhà ở xã hội, CTR đặt mục tiêu xây dựng 50.000 căn (tương đương 5% mục tiêu 1 triệu căn nhà ở xã hội của Việt Nam đến năm 2030) dưới thương hiệu Viettel Home. Doanh thu từ mảng này dự kiến đạt 2,6-3 nghìn tỷ đồng vào năm 2030 (so với 857 tỷ đồng trong năm 2025).

Cổ tức tiền mặt năm 2025 ở mức 1.500đ/cp

Trong năm 2025, CTR sẽ chi trả cổ tức tiền mặt 1.500đ/cp (tương đương tỷ lệ chi trả 28,6% và lợi suất cổ tức 1,7% tại thị giá hiện tại) cùng với cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 12%. Trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi năm 2025 được đề xuất ở mức 22% lợi nhuận thuần (hơi thấp hơn so với mức 25% trong năm 2023 và 2024). Trích lập Quỹ đầu tư phát triển được đề xuất ở mức 25% lợi nhuận thuần năm 2025.

Các kế hoạch này đã được phản ánh trong dự báo và định giá hiện tại của HSC.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu và dự báo

HSC giữ nguyên dự báo với lợi nhuận thuần đạt 677 tỷ đồng (tăng trưởng 13%) trong năm 2026 và 774 tỷ đồng (tăng trưởng 14%) trong năm 2027. Dựa trên dự báo hiện tại, CTR đang giao dịch ở mức EV/EBITDA điều chỉnh trượt dự phóng 1 năm là 8,1 lần, thấp hơn so với bình quân từ năm 2021 ở mức 10,9 lần.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	12,610	13,940	16,051	18,136	20,165
Lợi nhuận gộp	884	982	1,114	1,263	1,424
Chi phí BH&QL	(169)	(248)	(225)	(254)	(282)
Thu nhập khác	3.98	18.5	0	0	0
Chi phí khác	(6.50)	(0.15)	0	0	0
EBIT	713	752	890	1,009	1,142
Lãi vay thuần	(41.1)	(7.04)	(43.4)	(42.1)	(30.0)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	672	745	846	967	1,112
Chi phí thuế TNDN	(134)	(146)	(169)	(193)	(222)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	538	600	677	774	889
Lợi nhuận thuần ĐC	403	468	528	604	694
EBITDA ĐC	1,032	1,107	1,276	1,512	1,752
EPS (đồng)	3,522	4,092	4,619	5,277	6,068
EPS ĐC (đồng)	3,522	4,092	4,619	5,277	6,068
DPS (đồng)	2,150	1,500	1,500	2,000	2,500
Sig CP bình quân (triệu đv)	114	114	114	114	114
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	114	114	114	114	114
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	114	114	114	114	114

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	887	1,705	1,167	863	983
Đầu tư ngắn hạn	854	1,618	1,284	1,270	1,210
Phải thu khách hàng	2,937	2,714	3,050	3,355	3,630
Hàng tồn kho	610	425	482	544	605
Các tài sản ngắn hạn khác	134	164	161	181	202
Tổng tài sản ngắn hạn	5,421	6,625	6,143	6,214	6,630
TSCĐ hữu hình	191	134	89.3	43.8	(2.24)
TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	1,223	1,335	1,973	2,506	2,432
Đầu tư dài hạn	252	80.4	80.4	80.4	80.4
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	19.7	10.4	11.9	13.5	15.0
Tổng tài sản dài hạn	1,685	1,560	2,155	2,644	2,525
Tổng cộng tài sản	7,106	8,185	8,298	8,857	9,154
Nợ ngắn hạn	1,052	1,760	1,284	1,088	807
Phải trả người bán	608	435	642	725	807
Nợ ngắn hạn khác	2,388	2,048	1,985	1,985	1,985
Tổng nợ ngắn hạn	4,653	5,598	5,186	5,219	5,161
Nợ dài hạn	573	503	687	838	785
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	15.3	15.8	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	588	518	687	838	785
Tổng nợ phải trả	5,241	6,117	5,873	6,057	5,946
Vốn chủ sở hữu	1,865	2,069	2,426	2,800	3,209
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	1,865	2,069	2,426	2,800	3,209
Tổng nợ phải trả và VCSH	7,106	8,185	8,298	8,857	9,154
BVPS (đ)	16,305	18,086	21,205	24,482	28,050
Nợ thuần*/(tiền mặt)	738	558	804	1,062	608

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	713	752	890	1,009	1,142
Khấu hao	(319)	(355)	(387)	(503)	(610)
Lãi vay thuần	(41.1)	(7.04)	(43.4)	(42.1)	(30.0)
Thuế TNDN đã nộp	(116)	(142)	(169)	(193)	(222)
Thay đổi vốn lưu động	465	675	(265)	(139)	(112)
Khác	(133)	17.3	230	(91.7)	(80.4)
LCT thuần từ HKKD	1,141	1,457	923	962	1,232
Đầu tư TS dài hạn	(801)	(370)	(980)	(990)	(490)
Góp vốn & đầu tư	(1,651)	(2,928)	0	0	0
Thanh lý	1.11	25.5	0	0	0
Khác	1,850	2,239	(1.57)	(1.55)	(1.51)
LCT thuần từ HĐĐT	(600)	(1,033)	(982)	(992)	(492)
Cổ tức trả cho CSH	(525)	(244)	(172)	(229)	(286)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	51.4	638	(292)	(45.3)	(334)
Khác	0	0	(15.8)	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(474)	394	(479)	(274)	(620)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	819	887	1,705	1,167	863
LCT thuần trong kỳ	66.8	819	(538)	(304)	120
Ảnh hưởng của tỷ giá	-	-	-	-	-
Tiền & tương đương tiền cuối kì	885	1,706	1,167	863	983
Dòng tiền tự do	340	1,088	(57.0)	(28.4)	742

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	7.01	7.04	6.94	6.96	7.06
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	8.18	7.94	7.95	8.34	8.69
Tỷ suất LNT (%)	4.27	4.30	4.22	4.27	4.41
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.9	19.5	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	10.9	10.5	15.1	13.0	11.2
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	13.4	7.27	15.3	18.5	15.9
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	1.44	16.2	12.9	14.3	15.0
Tăng trưởng EPS (%)	1.44	16.2	12.9	14.3	15.0
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	1.44	16.2	12.9	14.3	15.0
Tăng trưởng DPS (%)	(21.0)	(30.2)	0	33.3	25.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	61.1	36.7	32.5	37.9	41.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	27.9	30.5	30.1	29.6	29.6
ROACE (%)	29.5	29.9	31.2	29.9	29.9
Vòng quay tài sản (lần)	1.79	1.82	1.95	2.11	2.24
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.60	1.94	1.04	0.95	1.08
Số ngày tồn kho	19.0	12.0	11.8	11.8	11.8
Số ngày phải thu	91.4	76.4	74.5	72.6	70.7
Số ngày phải trả	18.9	12.3	15.7	15.7	15.7
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	61.7	85.1	79.5	83.3	63.0
Nợ/tài sản (%)	28.7	42.3	37.3	36.1	32.8
EBIT/lãi vay (lần)	17.4	107	20.5	24.0	38.1
Nợ/EBITDA (lần)	1.97	3.13	2.42	2.11	1.71
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.17	1.18	1.18	1.19	1.28
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.76	0.62	0.58	0.52	0.45
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.31	7.82	7.24	6.29	5.21
P/E (lần)	24.1	20.8	18.4	16.1	14.0
P/E ĐC (lần)	24.1	20.8	18.4	16.1	14.0
P/B (lần)	5.21	4.70	4.01	3.47	3.03
Lợi suất cổ tức (%)	2.53	1.76	1.76	2.35	2.94

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn